

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 3/2025

Môn thi: LH-Thực hành tổng hợp - 1250423

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
1	Võ Ngọc Thùy	Dương	03/9/2003	8.50				CĐLH17N07	
2	Huỳnh Thị	Hậu	16/4/2003	8.50				CĐLH17N04	
3	Nguyễn Quốc	Huy	29/5/2003	6.00				CĐLH17N06	
4	Diêm Thị Diễm	Hương	14/11/2003	8.00				CĐLH17N09	
5	Nguyễn Ngọc	Lan	18/9/1999	7.50				CĐLH16N01	
6	Hoàng Ngọc Đông	Nghi	27/11/2001	8.00				CĐLH17N06	
7	Nguyễn Châu	Nhật	04/01/2003	8.00				CĐLH17N09	
8	Bùi Hữu Tiến	Phát	28/01/2003	7.00				CĐLH17N08	
9	Nguyễn Vũ Duy	Quang	25/11/1999	8.00				CĐLH16N02	
10	Nguyễn Thanh	Quý	31/10/2003	8.00				CĐLH17N06	
11	Trịnh Võ Đức	Thắng	25/10/2003	7.00				CĐLH17N08	
12	Hồ Thị Diễm	Trang	12/01/2001	6.00				CĐLH16N20	
13	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	06/5/2003	8.00				CĐLH17N06	
14	Trương Gia	Tú	28/7/2003	8.00				CĐLH17N09	
15	Đỗ Thị Mỹ	Uyên	25/09/2003	8.00				CĐLH17N08	
16	Nguyễn Ngọc Minh	Vy	07/3/2003	8.00				CĐLH17N04	
17	Đinh Phạm Xuân Mỹ	Ái	23/03/2004	8.50				CĐLH18N08	
18	Cao Hoàng	Anh	20/08/2004	8.00				CĐLH18N05	
19	Trương Vân	Anh	25/03/2004	8.00				CĐLH18N08	
20	Nguyễn Trần Linh	Chi	26/11/2004	8.00				CĐLH18N02	
21	Đinh Thị Hồng	Gấm	25/10/2004	8.00				CĐLH18N03	
22	Phùng Đại	Hăng	06/10/2004	8.50				CĐLH18N08	
23	Từ Gia	Hoàng	15/08/2004	0.00				CĐLH18N06	
24	Phạm Đình Xuân	Hương	16/09/2004	8.00				CĐLH18N04	
25	Nguyễn Đức	Huy	09/03/2004	9.00				CĐLH18N09	
26	Lê Mỹ Hoàng	Khuyến	26/04/2004	9.00				CĐLH18N03	
27	Hà Thị Ngọc	Lan	16/04/2004	8.00				CĐLH18N02	
28	Phạm Thị Thu	Lan	24/12/2004	5.00				CĐLH18N08	
29	Đào Ánh	Linh	19/03/2004	8.00				CĐLH18N07	
30	Dương Thị Mỹ	Linh	15/04/2004	9.00				CĐLH18N07	
31	Hoàng Thị Yến	Linh	12/05/2004	5.00				CĐLH18N09	
32	Lâm Trúc	Mai	15/03/2004	5.00				CĐLH18N07	
33	Lê Thị Mỹ	Ngọc	08/11/2002	8.00				CĐLH18N11	
34	Nguyễn Bảo	Ngọc	28/01/2001	8.00				CĐLH18N11	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
35	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	14/06/2004	8.50				CĐLH18N08	
36	Phạm Ngô Thiện	Nhi	17/05/2004	9.00				CĐLH18N02	
37	Phan Sa Bảo	Nhi	06/10/2004	8.00				CĐLH18N11	
38	Đỗ Thị Quỳnh	Như	02/3/2003	8.00				CĐLH18N06	
39	Tạ Thị Tuyết	Nhung	04/03/2004	5.00				CĐLH18N03	
40	Sơn Kim	Phát	22/05/2003	9.00				CĐLH18N01	
41	Nguyễn Thanh	Phú	11/09/2004	8.00				CĐLH18N10	
42	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	21/08/2003	8.00				CĐLH18N10	
43	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/09/2004	9.00				CĐLH18N02	
44	Trần Thị Mai	Trâm	04/11/2003	9.00				CĐLH18N06	
45	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	03/06/2004	8.00				CĐLH18N02	
46	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/12/2003	7.00				CĐLH18N08	
47	Trương Thị Kim	Xuyến	01/07/2004	9.00				CĐLH18N08	
48	Hoàng Thị	Yến	27/04/2004	8.00				CĐLH18N03	